TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Q** **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 27/2018/QĐST-HNGĐ	*Q, ngày 21 tháng 8 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 26/2018/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2018 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Đặng Thị N, sinh năm 1986; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Dân tộc: Dao.

Địa chỉ: Thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Hà Giang.

- Bị đơn: Anh Chảo Dâu C, sinh năm 1984; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Dân tộc: Dao.

Địa chỉ: Thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Hà Giang.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 6; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 8 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 8 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Đặng Thị N và anh Chảo Dâu C.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị N và anh Chảo Dâu C nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Đặng Thị N là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con Chảo Thị V, sinh ngày 19/6/2003; anh Chảo Dâu C là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con Chảo Dương N, sinh ngày 29/6/2005. Chị N và anh C không ai phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền thăm con theo quy định của pháp luật. Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con là không cố định.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Đặng Thị N và anh Chảo Dâu C tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về án phí: Chị Đặng Thị N tự nguyện chịu án phí dân sự ly hôn là 150.000^{đ} (Một trăm năm mươi nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000^{đ} (Ba trăm nghìn đồng) chị N đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q, tỉnh Hà Giang theo biên lai số: BB/2012/02600 ngày 25 tháng 7 năm 2018. Trả lại cho chị Đặng Thị N 150.000^{đ} (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí chênh lệch. Anh Chảo Dâu C không phải chịu án phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND H.Q;
- Các đương sự (Để thi hành);
- CC.THADS H.Q (Để thi hành);
- UBND xã Q;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký và đóng dấu)

Hoàng Văn Thuận